

Cuộc đời với những thăng trầm dâu bể, sự tồn tại mất đi của sự vật âu cũng là qui luật tự nhiên...

Trong bài viết này, tác giả đã sưu tầm, cung cấp những tư liệu về một khu chợ phồn thịnh đã vang bóng một thời của Bình Thủy - Long Xuyên chỉ còn trong ký ức của những người lớn tuổi trong vùng và sự hoài cổ, luyến tiếc của họ.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Bình Thủy - Long Xuyên hay hát:

"Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền

Chợ Ngã Tư Ông Huyện lập, chợ Long Xuyên của Cũ Năm"

(ca dao)

Không ai còn nhớ chợ Long Xuyên (chợ cũ Bình Thủy) được cũ (cậu) Năm La Ích Ky lập vào năm nào. Riêng thời điểm ông Huyện K - tức La Thành Cơ - mở chợ mới Ngã Tư đến nay nhiều người chưa thể quên.

Bà Huỳnh Thị Đáng sinh trưởng tại ngọn rạch Ngã Tư Bé, hiện ở khu vực 6, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, nói rõ cái mốc thời gian lập chợ mới Ngã Tư như sau: "Tôi năm nay 75 tuổi. Má tôi thường nhắc chị kể tôi sanh đúng vào năm ông Huyện Ky mở chợ. Vì vậy sau khi má tôi qua đời tôi nhớ không sai: chị tôi lớn hơn tôi 2 tuổi, năm nay 77 tuổi (tuổi Mẹo)". Như thế Bà Đáng là nhân chứng không thể chối cãi, xác định rõ thời điểm thành lập khu chợ mới Ngã Tư Bình Thủy là năm 1927. Chúng tôi cất công đi làm sống lại đôi nét về khu chợ này.

MỘT KHU CHỢ PHỒN THỊNH chỉ còn trong ký ức mọi người

□ TRẦN HOÀI LINH

Nhiều vị cao tuổi trong vùng này, kể cả Bà Đáng cho hay: đất đai chỗ nền chợ hồi ấy cây cối, lau sậy và mồ mả, đầy rẫy, rần, chồn... nhiều không kể xiết. Chỉ nội cái công phát quang, bồi cát cũng hao tổn bao công sức. Vậy mà chỉ hơn một năm sau, khu chợ mới đã thành khoảnh. Ông La Thành Cơ có một sơ đồ chợ rất chi tiết. Nhà lồng nằm song song trục lộ, một dãy phố sát bờ sông, quay mặt ra nhà lồng. Có bố trí những khoảng trống cho bến đỗ của dờ ngang và ghe thuyền cập bến. Phía trên hướng lộ và dọc bờ rạch Ngã Tư Bé là các dãy phố buôn bán và sân quần vợt. Trong cùng là nhà hàng và rạp hát. Xa hơn, sân bóng đá (làm sau khi có chợ một năm) chạy suốt tới "Vườn Bông" (nơi mộ ông bà Ba Xe). Ông La Thành Cơ cho trồng trụ đèn từ nhà ông (kế trường cơ sở Bình Thủy bây giờ) đến cầu Ngã Tư. Một mô-tơ nối tiếp từ nồi Sốt-de của nhà máy xay lúa chạy thấp sáng cả vùng chợ, rất vui. Ông chiêu mộ và giúp vốn cho nhiều người tới mua bán làm ăn.

Cửa hàng tạp hóa gồm: ông Nam Thạnh (vợ là Hai Nhân), ông Xim Xái (Tam tài), ông Ký, bà Sáu Huồn,... Cửa hàng vải sợi có: ông Ba Phồn, bà Tư Liên (em bà Nhân)... Tiệm thuốc Bắc: Phước Xuân Đường ở phía mặt lộ do ông Khư Học (Bảy Sỏi) làm chủ. Ông vừa xem mạch, kê toa và hốt thuốc. Tiệm

thuốc ông Xường, có vợ là cô Sáu, ở sâu trong chợ. Mỗi sáng có thầy Tư Nguyễn Kim Chi xem mạch, kê toa và ông Xường bốc thuốc. Thầy Tư Chi coi mạch không lấy tiền của bệnh nhân. Hàng tháng, ông Xường có quà biếu thầy Chi. Ông Xường là người tử tế, mềm mỏng... được bà con đến nhiều. Ông Nguyễn Kim Chi là một người tài hoa, sống thanh bạch. Sau khi nhà nho Trần Nghĩa ở Ngã Tư Bé không còn giữ chức Hương Văn Đình làng, ông Chi là người tín nhiệm kế vị. Lúc thiếu thời ông Chi ở bên kia ngọn rạch, về sau mới dời qua phía chợ. Ông là một tay tạo dáng, uốn kiểng đẹp nổi tiếng được nhiều người sành điệu ở Sài Gòn tìm đến mua. Ông Võ Công An (Ba Miệu), người chơi cây kiểng danh tiếng vùng Bình Thủy là học trò đặc ý của thầy Chi. Thầy Chi dạy chữ nho cho nhiều học trò trong vùng và dạy cả nghề thuốc cho ba anh em Hai, Tó và Khải - con Hương Bộ Phát. Người cháu của "Thầy Hai thuốc Bắc" hiện nay còn tiếp tục hành nghề (gần Bưu điện Bình Thủy). Nghe nói ông Tám ở Sang Trảng có thụ giáo Thầy Chi và sau ở hủn Ngã Tư lập gia đình và mở hiệu (Tám Mụ)... Thầy Nguyễn Kim Chi qua đời trong sự nghèo túng nhưng trong sạch... để lại bao luyến tiếc nơi lòng người.

Rạp hát và nhà hàng đều làm bằng gỗ tốt. Rạp hát có lầu,

trang bị ghế sắt. Nhiều gánh hát đương thời như Tân Hí Ban, Tân Thịnh, Thịnh Thịnh, Bầu Bồn,... thay phiên nhau đến diễn vở. Lúc đầu chưa cất xong rạp hát, đoàn Bầu Bồn trình diễn tuồng cổ hát bội hay hát Tiều tại nhà lồng chợ. Nhà hàng do Hai Hồng, Ba Huống làm chủ, cung cấp đủ món ăn cao cấp và dân dã, có cả rượu Tây cho thực khách nhiều tiền. Những đội bóng đá ở xa đến, được đãi ăn và ở tại nhà hàng. Ông Cơ cho lập sân bóng đá sau khi khai trương chợ độ một năm (1928). Hội bóng đá có tên "Thuận Lợi" là câu lạc bộ bóng đá được thành lập sớm nhất ở Bình Thủy. Có hai đội bóng A và B: đội B gồm những thanh niên yêu thích môn thể thao vua; đội A là đội bóng khá giỏi với những cầu thủ nổi tiếng được chiêu mộ từ các đội bóng ở Cần Thơ. Sân bóng làm đúng kích thước của sân Tao Đàn Sài Gòn, có rào tre bao quanh và bên trong có bậc bằng gỗ sao cho khán giả ngồi xem. Hội bóng đá Thuận Lợi góp phần đưa sinh hoạt của nhân dân địa phương thêm phần sôi nổi. Sân quần vợt nằm giữa khu chợ, thường vào mỗi chiều có người tập dợt.

Những năm 1930 - 1940, nhân dân Bình Thủy - Long Tuyền đều biết chợ mới Ngã Tư Sung túc đường nào. Các mặt hàng tiêu dùng hàng ngày: thịt cá, rùa, rắn, lươn,... có thể không nhiều bằng chợ Ngã Bảy (Phụng Hiệp) và chợ Phong Điền, nhưng người dân địa phương không bao giờ thiếu. Hàng rau cải, bông tươi các loại xuất từ miệt vườn ra tấp nập. Trái cây bốn mùa đều có, được phân phối đi nhiều nơi. Khoảng ba, bốn giờ đêm đã có tiếng dao

bầm thịt, tiếng cối đồng thau giã thuốc Bắc lụp bụp, leng keng, tiếng chân người khuân vác hàng chạy thình thịch, tiếng người bán mua trao đổi ồn ào, đôi khi có cả tiếng ngựa hí the thé, tiếng heo bị giết thịt (lò heo ở bên kia bờ rạch) la eng éc... Lò bún cũng nổi lửa từ khuya.

Bến chợ bắt đầu nhộn nhịp trước lúc tờ mờ sáng. Khách qua lại dò ngang không ngớt. Bến đồ được tổ chức hẳn hoi ngay từ khi mở chợ. Người chèo đồ (thuộc gia đình ông Mười Tí) được trả lương hằng tháng. Ghe chở trái cây đủ loại. Người địa phương chuyên canh từng loại đặc sản nhiều đến nỗi những kinh rạch vùng sản xuất mang tên của loại trái cây ấy: rạch Cam, Rạch Chanh, Rạch Chuối... Đặc biệt, vào những ngày giáp Tết ghe đưa hấu về đậu dọc dài bến chợ. Thương nhân có thể lên hàng đưa bán ở Cần Thơ hay nơi khác, cũng có thể bán cho người tiêu dùng tại chỗ. Nhiều bà con ở gần chợ đi mua dưa bằng ghe nhà, xuống riêng để dễ chọn hàng từ ghe dưa này hay ghe dưa khác. Dưa hấu thời ấy tuy nhỏ trái nhưng rất ngon và chưng Tết được lâu ngày, không chóng bị hư như loại dưa lớn trái bón bằng phân hóa học ngày nay.

Vào mùa thu hoạch lúa, từng tốp ghe chài đầy ắp lúa đậu nổi đuôi từ chợ mới Ngã Tư cho tới chợ cũ Bình Thủy. Công nhân khuân vác không ngại nhọc nhằn đưa lúa lên kho, lẫm hay sang ghe để chuyển tiếp đi Sài Gòn. Mới chập tối trên sông đã có xuồng ghe nhỏ, với ánh đèn bão lập lòe, thả trôi, chèo lui bán thức ăn. Các món hủ tiếu bò kho, cháo lòng heo, cháo cá... ngon đặc biệt. Tiếng rao lanh lảnh, dục

dàng... khác hẳn kiểu gọi mời trên lộ bằng hai thanh tre đập vào nhau nghe khô khốc! Vào những đêm trăng sáng, vài chiếc ghe mui vuông (ghe hẫu) của những người nhàn du lênh bênh trên sông nước. Xa đưa những khúc hòa ca trầm bổng du dương suốt khúc sông quê Ngã Tư Ông Huyện. Thỉnh thoảng lại nghe văng vẳng câu hát đưa tình của một phụ nữ nào đó giữa trời khuya tĩnh mịch:

"Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền

Anh có thương em thì cho bạc, cho tiền.

Đừng cho lúa gạo... ơ... à...

Đừng cho lúa gạo... xóm giềng họ hay"

(ca dao)

Chừng hai ba giờ đêm, bà con thường nghe một chất giọng đặc sắc và rất quen thuộc:

"Trời khuya thanh vắng ai ơi!

Nước non nặng nợ...a...ơi... biết ngày nào vui" (?)

Đó là làn điệu của bà Năm Mắm. Nghe nói ngày xưa bà có một thời vang bóng - từng là đào nương nổi tiếng của một gánh hát lưu diễn nhiều nơi. Sau về lập gia thất tận vùng sâu Bình Thủy - Long Tuyền. Không ai rõ tên thật của bà. Cảm kích qua lời truyền, chúng tôi có lần đi tìm bà mong được thêm phần vốn liếng cho mình, nhưng được biết bà đã sớm ra người thiên cổ! Nhân dân hai bên dòng sông quê như còn văng vẳng chất giọng đầy tình tự mỗi đêm bà bơi xuống ra chợ mới Ngã Tư Ông Huyện bán vài chục dừa khô với mớ rau đồng.

Dù thuở ấy, nhiều gia đình giàu có đã sắm xe hơi (hiệu Renault hoặc Citroen) và vài

người dùng xe bốn bánh đưa khách như ông Nguyễn Thanh Kiệt và bà Dương Thị Ân có xe đưa khách du lịch đến tận Nam Vang (Campuchia), nhưng giới bình dân chỉ thích đi lại bằng xe ngựa vừa tiện lợi, giá cả hợp túi tiền. Từ quá nửa đêm, đã có bóng dáng xe ngựa, tiếng vó ngựa lộp khớp trên đường. Đây là phương tiện di chuyển đường bộ dân dã ở vùng Bình Thủy khi xưa. Bà con không quen dùng từ “xe thổ mộ” bởi cái mũi khum khum như gò má theo cách nói ở vùng Sài Gòn, Đồng Nai, Biên Hòa hay nơi khác. Xe ngựa là tiếng chân thật và rõ nghĩa nhất được dùng hằng ngày. Nếu ai muốn nhẹ nhàng và sang trọng hơn thì nói “xe kiếng”, bởi hai bên xe có lồng kiếng để chắn gió mưa và để khách tiện tưởng ngoạn phong cảnh man mác từ hai ven đường Cần Thơ - Bình Thủy, đây những lau sậy và thưa vắng bóng nhà. Khách ngồi băng trong xe. Hàng cật đầy trên mũi, dưới chân. Đánh xe ngựa là một nghề chân chính mà cực nhọc, không phải ai cũng theo nổi. Chủ xe ngựa không hẳn là những người nghèo. Ở Bình Thủy những chợ Ngã Tư sung túc, có đến năm bảy gia đình dư ăn, dư để, có ruộng, có vườn mà vẫn nuôi ngựa, dùng ngựa kéo xe đưa khách, chợ hàng và đủ sức nuôi con cháu ăn học thành tài.

Tiềm năng của chợ mới Ngã Tư hết sức sung mãn, thu hút nhiều thương khách làm cho chợ cũ Bình Thủy trở nên thưa thớt, vắng vẻ. Vì vậy năm 1936, người lập chợ Bình Thủy là La Ích Kỳ cho phá năm, sáu căn phố trệt xây thành phố lầu hầu núa kéo dân mua bán trở lại.

Những căn phố ấy hiện còn trên đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ được liệt vào hàng phố cổ ở địa phương.

Những năm sau 1940, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế châu Âu và nước Pháp, công việc làm ăn của ông La Thành Cơ hoàn toàn sụp đổ. Đất đai, kho lẫm, tàu ghe, xe hơi... của ông không còn nữa. Vài năm sau, chợ mới Ngã Tư đã giao về tay bọn tư bản Ấn Độ theo quyết định của Tòa án Pháp. Bà con trong vùng đã bị bọn Ấn kiều xiết thuế nhà đất trong thời gian kế tiếp. Ông La Thành Cơ ngã bệnh và ra đi vào năm 1944.

Sau khi tái chiếm vùng Bình Thủy vào cuối năm 1945, quân Pháp trú đóng tại Đình rồi chặt phá cây cối dọc hai bên đường và theo mé sông từ chợ cũ Bình Thủy tới chợ mới Ngã Tư cho thông thoáng. Chúng bố trí một số đơn vị theo trục lộ, đuổi dân đi, chiếm lấy nhà làm đồn bót: nhà lầu Tư Nghị (bây giờ là Phố Xưa), nhà anh em La Soi, La Ích Kỳ, La Bự, La Út (sau là thành Pháo binh nay là Trung tâm Lao), nhà bà Dương Thị Ân (năm 1954 quân Pháp trả lại, chỉ còn là cái vỏ không! Nay mang số 1/3 Kỳ 6, Hương lộ 28).

Chợ mới Ngã Tư vừa bị thiêu hủy, bà con Bình Thủy theo lệnh Ủy ban Kháng chiến gấp rút bỏ nhà, xuống ghe chạy giặc vào vùng sâu. Mỗi nhà chỉ để lại một người trông coi. Quân Pháp dùng xe giạt sập những tường, cột trụ còn rải rác. Chợ mới chỉ còn là khu bình địa. Giặc xây một đồn tại doi Ngã Tư Bé đối diện với chợ cháy bên trục lộ rồi đặt một tiểu đội tiền tiêu ở

đồn này. Cứ qua đêm, lúc 5 giờ sáng, chúng cho một tiểu đội khác vào thay. Nghiên cứu sinh hoạt đều đặn của giặc, vị chỉ huy lực lượng kháng chiến cho chiến sĩ phục kích phía trong rào, từ nhà thầy giáo Châu Văn Giỏi qua nhà thầy giáo Hồ Văn Khanh quyết đánh địch. Dân quân không đánh tiểu đội vào thay mà chờ nổ súng vào tốp lính rút về. Bọn này như còn gật gù sau một đêm ngủ không yên lại chủ quan mất cảnh giác nên bị ngã quỵ gần hết trước đợt nổ súng đầu tiên. Một tây trắng, một lính da đen cùng một số lính Khmer và việt gian tử trận. Vào thời điểm ấy, thầy Khanh đang làm việc trong Ủy ban Kháng chiến Khu. Bà Khanh sợ giặc đốt nhà nên khi tiếng súng vừa dứt, trời tờ mờ sáng, bà chạy ra bót Garde Việt Nam Sud (nay là trung tâm Lao) cấp báo. Sáng ra, một thiếu úy Pháp dẫn quân vào lôi hết người nhà các gia đình gần đó đến trước sân nhà thầy Giỏi đánh đập, tra tấn rồi lục soát nhà để tìm Việt minh. Thầy Giỏi bị đánh một lúc mới bật tiếng Pháp nói chuyện với Tây. Hắn chịu thôi và rút quân. Giặc lại tiếp tục đồn cây vườn, phá hàng rào cây sống, đập nát hàng rào từ cổng Tư Nhanh đến Ngã Tư (theo lời ông Nguyễn Văn Xinh, ông Châu Văn Hồng, ông Lương Văn Tư,... ở khu 6 Hương lộ 28).

Tiếp sau những trận đánh liên tiếp của dân quân và quân Bình Thẳng (của Bạc Liêu), quân Pháp chết nhiều và rất hoang mang lo sợ. Người Pháp nghĩ cách giúp các tôn giáo thành lập lực lượng để tiếp tay cho chúng. Đại đội 24 của cánh ông Trần Văn Soái (Năm Lửa) được

(Xem tiếp trang 26)

117 năm của chủ nghĩa thực dân trên đất nước chúng ta.

Ngày 30/4/1975, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, non sông thu về một mối, cả nước cùng chung xây dựng CNXH. Đây là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội trong thế kỷ 20 do Đảng ta và Bác Hồ vĩ đại lãnh đạo, là trang sử hào hùng, là mốc son chói lọi trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta!

Coi đây là thắng lợi vĩ đại, là mốc son chói lọi của dân tộc ta trong sự nghiệp cách mạng của mình, bởi vì như Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam nói về ý nghĩa thắng lợi đối với nhân dân ta, đó là:

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh dấu bước ngoặt rất cơ bản, quyết định con đường cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra từ trong Cương lĩnh vắn tắt năm 1930 - con đường độc lập dân tộc và CNXH, tự do, ấm no, hạnh phúc. Thắng lợi này, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Trong Di chúc, Bác Hồ khẳng định: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn".

Khi còn sinh thời cũng như khi vĩnh biệt nhân dân ta, đi vào cõi vĩnh hằng, Bác luôn mong muốn: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định, phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà... Ngày 30/4/1975, chúng ta đã thực hiện trọn vẹn Di chúc của Bác Hồ muôn vàn kính yêu! Ở thế giới bên kia chắc Bác đã thỏa lòng mong ước!

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết quả biết bao sự hy sinh và thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), là trận đánh quyết định nhất của cuộc chiến đấu 30 năm (1945-1975) gian khổ, ác liệt, giành lại và giữ vững nền độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc. Từ đây, cả dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội (CNXH), đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, tạo lập cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, dân chủ, văn minh.

- Qua cuộc chiến đấu và chiến thắng, Đảng ta, nhân dân ta, quân đội ta, cả dân tộc ta mỗi người Việt Nam được rèn luyện cả về phẩm chất, khả năng và sức mạnh của mình góp phần trong công cuộc đổi mới, trong thời đại mới của đất nước.

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã nâng vị thế chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới và là niềm tự hào của mỗi người Việt Nam trong thế kỷ 20 và mãi mãi về sau.

Đúng là NGÀY ẤY - NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975, là ngày vĩ đại, là mốc son chói lọi của dân tộc ta. ●

Một khu chợ thôn thịnh... (Tiếp theo trang 19)

trang bị vũ khí và tối trấn giữ tại chợ mới Ngã Tư Ông Huyện, thay cho lính Pháp. Đơn vị này do ông Võ An Khương chỉ huy. Chợ bấy giờ chỉ là một bãi gạch vụn, tro tàn. Cầu sắt Ngã Tư cũng đã sập. Ông Khương cho đắp đất tấn cây làm đốn. Đến cuối năm 1948, đơn vị này mới rút đi (theo lời ông Trần Văn Gấm).

Sau khi ông La Thành Cơ chết, nhiều người còn kịp nghĩ rằng lối ăn chơi xa hoa, phù phiếm ở ông chỉ là một tấm bình phong bên ngoài để ông tiện thực hiện những việc công ích thiết thực cho đời sống của bà con địa phương, trong thời kỳ khó khăn của đất nước. Cái công đức của ông Cơ đối với nhân dân Bình Thủy - Long Xuyên quả là lớn lao. Việc lập chợ mới Ngã Tư, công tác từ thiện, mở làng lập ấp, đắp đường, làm cầu... khiến bà con xa gần cảm mến ông. Có khi người ta chỉ muốn thân mật kêu ông là Ky hay Huyện Ky thay vì La Thành Cơ. Chợ mới Ngã Tư đến nay chỉ còn vang bóng, nhưng nhiều bà con trong vùng thường nhắc nhở trong niềm hạnh diện và tiếc nuối. ●